**NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ THƠ LỚP 12**

**(Vận dụng làm bài thi THPT Quốc gia năm học 2019-2020)**

***Lưu Công Lương- THPT Chuyên Lê Quý Dôn***

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ THEN CHỐT KHI KHAI THÁC PHẦN CÁC TÁC PHẨM THƠ GIAI ĐOẠN 1945 - 1975**

**1. Đặc trưng của thơ và phương pháp đọc hiểu tác phẩm thơ**

**a. Đặc trưng của thơ**

- **Thơ là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình**. Thơ tác động đến người đọc bằng sự nhận thức cuộc sống, những liên tưởng, tưởng tượng phong phú, yếu tố trữ tình giữ vai trò cốt lõi trong tác phẩm.Thơ là tiếng nói của tình cảm con người, những rung động của trái tim trước cuộc đời. Thơ chú trọng đến cái đẹp, phần thi vị của tâm hồn con người và cuộc sống khách quan. Lê Quý Đôn từng khẳng định: “*Thơ phát khởi từ lòng người ta*. Tình cảm trong thơ không tự nhiên mà có. Nói về điều này, nhà văn M. Gorki cũng cho rằng: *“Thơ trước hết phải mang tính chất tình cảm. Tình cảm trong thơ gắn trực tiếp với chủ thể sáng tạo nhưng không phải là một yếu tố đơn độc, tự nó nảy sinh và phát triển. Thực ra đó chính là quá trình tích tụ những cảm xúc, những suy nghĩ của nhà thơ do cuộc sống tác động và tạo nên. Không có cuộc sống, không có thơ*”.

- **Thơ không chỉ là cảm xúc mà cần cả lí trí**. Đó là chiều sâu của nhận thức. Nếu thơ chỉ thiên về cảm xúc, bài thơ sẽ thiếu chất trí tuệ, thiếu sự suy tưởng triết lí mang tính khái quát về cuộc sống.

- **Nhân vật trữ tình** (cũng gọi là chủ thể trữ tình, cái tôi trữ tình) là người trực tiếp cảm nhận và bày tỏ niềm rung động trong thơ trước sự kiện. Nhân vật trữ tình là cái tôi thứ hai của nhà thơ, gắn bó máu thịt với tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. Tuy vậy, không thể đồng nhất nhân vật trữ tình với tác giả.

- **Những tác phẩm thơ chân chính bao giờ cũng bắt nguồn từ thực tại và mang ý nghĩa khái quát về con người, về cuộc đời, về nhân loại**, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Thơ thường không trực tiếp kể về sự kiện, nhưng bao giờ cũng có ít nhất một sự kiện làm nảy sinh rung động thẩm mĩ mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ mà văn bản thơ là sự thể hiện của niềm rung động ấy.

- **Thơ thường có dung lượng câu chữ ngắn hơn các thể loại khác (tự sự, kịch).** Hệ quả là nhà thơ biểu hiện cảm xúc của mình một cách tập trung hơn thông qua hình tượng thơ. Cảm xúc dồn nén, nhiều khi, cảm xúc vượt ra ngoài cái vỏ chật hẹp của ngôn từ, cho nên mới có chuyện “ý tại ngôn ngoại”. Do đó, thơ tạo điều kiện cho người đọc thực hiện vai trò “đồng sáng tạo” để phát hiện đời sống, khiến người đọc phải suy nghĩ, trăn trở để tìm kiếm ý đồ nghệ thuật của tác giả cũng như những điểm đặc sắc trong tư duy nghệ thuật của mỗi nhà thơ.

- **Mỗi bài thơ là một cấu trúc ngôn ngữ đặc biệt.** Sự sắp xếp các dòng thơ, câu thơ, khổ thơ, đoạn thơ làm nên một hình thức có tính tạo hình. Đồng thời, sự hiệp vần, xen phối bằng trắc, cách ngắt nhịp vừa thống nhất vừa biến hóa tạo nên tính nhạc điệu. Hình thức ấy làm nên vẻ đẹp nhịp nhàng, trầm bổng, luyến láy của văn bản thơ. Ngôn ngữ thơ chủ yếu là ngôn ngữ của nhân vật trữ tình, là ngôn ngữ hình ảnh, biểu tượng. Ý nghĩa mà văn bản thơ muốn biểu đạt thường không được thông báo trực tiếp, đầy đủ qua lời thơ, mà do tứ thơ, giọng điệu, hình ảnh, biểu tượng thơ gợi lên. Do đó ngôn ngữ thơ thiên về khơi gợi, giữa các câu thơ có nhiều khoảng trống, những chỗ không liên tục gợi ra nhiều nghĩa, đòi hỏi người đọc phải chủ động liên tưởng, tưởng tượng, thể nghiệm thì mới hiểu hết sự phong phú của ý thơ bên trong.

**- Ngôn ngữ thơ có 3 đặc trưng cơ bản là tính chính xác*,*tinh luyện*,* tínhhình tượngvà tính biểu cảm.** Thơ phát huy tính nhạc phong phú của tiếng Việt. Thơ là thơ nhưng thơ còn có màu sắc, đường nét của hội hoạ, thanh âm của âm nhạc và hình khối của chạm khắc (điêu khắc). Nhà thơ phải có phong cách nghệ thuật độc đáo. Mỗi nhà thơ sẽ có cách tiếp cận, sử dụng riêng vốn ngữ toàn dân, ngôn ngữ bác học, ngôn ngữ nghệ thuật để đưa vào bài thơ.

Và thơ ca khi trở lại với con người và cuộc sống sẽ góp phần làm cho tiếng Việt ngày thêm giàu có, trong sáng. **"**Khác với văn xuôi, thơ ca chỉ dùng một lượng hữu hạn các đơn vị ngôn ngữ để biểu hiện cái vô hạn của cuộc sống bao gồm các sự kiện tự nhiên và xã hội cũng như những điều thầm kín trong tâm linh con người" (Hữu Đạt)**.** "*Ngôn ngữ là thứ* của cải vô cùng quý báu và lâu đời của dân tộc" (Bác Hồ).

Từ những đặc trưng của thơ, thi sĩ Sóng Hồng có viết: ***“Thơ là một hình thái nghệ thuật cao quý, tinh vi. Người làm thơ phải có tình cảm mãnh liệt thể hiện sự nồng cháy trong lòng. Nhưng thơ là có tình cảm, lí trí kết hợp một cách nhuần nhuyễn và có nghệ thuật. Tình cảm và lí trí ấy được diễn đạt bằng những hình tượng đẹp đẽ qua những lời thơ trong sáng vang lên nhạc điệu khác thường".***

**b.Yêu cầu và phương pháp đọc hiểu tác phẩm thơ**

Chúng ta biết rằng một tác phẩm thơ là công trình nghệ thuật mà nhà thơ mất bao công sức, bao trải nghiệm để sáng tạo nên. Nó thật sự có giá trị khi mang ý nghĩa đời sống, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm tư tình cảm, nhận thức của con người. Khi đọc hiểu tác phẩm thơ, chúng ta cần tiến hành theo các bước sau đây:

- Cần biết rõ tên bài thơ, tên tác giả, thời gian và hoàn cảnh sáng tác, đó là cơ sở ban đầu để tiếp cận tác phẩm.  
 - Đọc và quan sát bước đầu để nắm chắc bài thơ. Qua việc đọc, phải xác định được chủ đề, chủ thể trữ tình (chủ thể trữ tình thường xuất hiện ở hai dạng: cái tôi trữ tình và chủ thể trữ tình ẩn), đối tượng trữ tình, hình tượng trữ tình và giọng điệu chủ đạo của bài thơ.  
 - Cảm nhận nội dung, ý nghĩa bài thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu, kết cấu, các biện pháp tu từ,…   
 - Lí giải, đánh giá toàn bộ bài thơ cả về hai phương diện nội dung và nghệ thuật. Đặc biệt là phải chỉ ra những đóng góp của tác giả (phong cách tác giả thể hiện qua tác phẩm) cho thơ và cho cuộc sống con người.

- Có cái nhìn liên tưởng, so sánh giữa các bài thơ, tác giả thơ (cùng viết về một chủ đề, hình tượng cùng thời...) để giải quyết được những đề văn tổng hợp hoặc mang tính lí luận về thơ.

Đọc hiểu tác phẩm thơ là một công việc khó khăn bởi phải huy động vốn kiến thức về nhiều mặt (lịch sử xã hội, lịch sử văn học, xã hội học, tâm lí học...). Nhưng có kiến thức chưa đủ, còn phải có cả khả năng cảm thụ, tức là cần có sự nhạy bén về tình cảm, cảm xúc trước cái đẹp văn chương. Ngoài ra còn phải nắm được phương pháp tiếp cận tác phẩm thơ theo loại thể, phương pháp phân tích các khía cạnh của tác phẩm thơ và đặt nó trong mối quan hệ đa chiều với nhiều đơn vị kiến thức có liên quan.

Một bài thơ hay không dễ gì ta cảm nhận được ngay. Đọc rồi, đọc nữa, suy ngẫm, liên tưởng ta mới nhận ra thứ ánh sáng, màu sắc, hương thơm man mác bên trong hình tượng thơ. Chẳng thế mà nhà thơ Hoàng Đức Lương đã rất đề cao nàng thơ*:  “Đối với thơ ca, người xưa thường ví với nem chả, hoặc ví với gấm vóc. Nem chả là vị rất ngon ở đời, gấm vóc là mầu rất đẹp ở đời. Phàm người có miệng, có mắt, ai cũng quý trọng, mà không vứt bỏ khinh thường. Có điều là: sắc đẹp của thơ lại ở ngoài mọi sắc đẹp, mắt thường không thấy được; cũng vậy, vị ngon của thơ lại ở ngoài mọi vị ngon, miệng thường không nếm thấy. Chỉ có thi nhân mới có thể thấy được sắc đẹp đó, nếm được vị ngon đó”*... Hay như Sóng Hồng viết: Thơ là nghệ thuật kỳ diệu bậc nhất của trí tưởng tượng.Vì vậy để viết được bài thơ hay nhà thơ không thể không khổ công đi tìm ý, tứ, câu, chữ và bao yếu tố khác trong thơ và ngoài thơ.

Giá trị và sức sống của tác phẩm thơ phụ thuộc rất nhiều vào khả năng cảm thụ của người tiếp nhận. Nhà thơ Môsac từng quan niệm: *“Tác phẩm thực ra chỉ được tạo thành bởi những kí hiệu câm lặng, những ngôn ngữ chết, cho nên bản thân nó chưa có giá trị gì, nếu có cũng chỉ là đôi chút. Cái quan trọng là vai trò của người đọc. Chính bạn đọc sẽ tạo nên giá trị cho tác phẩm*…”. Ông cũng khẳng định: *“không có bạn đọc thì không chỉ có sách của chúng ta mà cả những tác phẩm của Hôme, Đăngtơ, Puskin, Đôxtôiepxki… tất cả chỉ là đống giấy chết”.* Bởi vậy nhân tố độc giả có vai trò đặc biệt trong đời sống văn học. Vì thế, mỗi học sinh phải thấy được vai trò quan trọng của mình – trong tư cách người tiếp nhận tác phẩm thơ. Trong dạy học tác phẩm văn học nói chung cũng như tác phẩm thơ trữ tình nói riêng, quá trình tiếp nhận tác phẩm trở thành quá trình "đồng sáng tạo".

**2. Điều kì diệu của thơ và một số nhận định hay về thơ**

**a. Điều kì diệu của thơ**

Thơ ca bắt rễ từ lòng người và nở hoa nơi từ ngữ. *Sau câu thơ hồi hộp những tâm tình* (Chế Lan Viên). Thơ là một trong những loại hình kỳ diệu nhất, *“cõi thơ là cõi bồng phiêu*” (Bùi Giáng). Đi tìm bản thể của thơ luôn là một hành trình đầy bí ẩn. Chính vì lẽ đó, ở bất cứ nền văn học nào, việc kiến tạo hệ thống quan niệm lý luận về thơ là vấn đề lý thuyết vô cùng quan trọng, góp phần định hướng cho việc nghiên cứu và sáng tác thi ca.

Thơ ca hai chữ kì diệu mà muôn đời vẫn chưa tìm ra một định nghĩa vẹn tròn, hoàn chỉnh: Thơ là gì? Thơ bắt nguồn từ đâu? Thơ có mãnh lực gì khiến hàng ngàn tâm hồn rung động, hàng triệu trái tim thuần khiết thổn thức?

*“Thơ ca là sự hiện thân cho những gì thầm kín nhất của con tim, thiêng liêng nhất của tâm hồn con người và cho những hình ảnh tươi đẹp nhất, âm thanh huyền diệu nhất trong thiên nhiên”* (Lacmactin). Những người nghệ sĩ luôn là người nhạy cảm với những vòng quay của cuộc sống, những điều kì diệu xảy ra xung quanh. Những con người đó luôn hoà vào cuộc sống, bằng con mắt tinh tế của mình và bằng nguồn cảm hứng bất tận của cuộc sống, họ đã tìm ra những gì tinh tuý nhất từ cuộc sống để làm nên thơ ca. Chính vì vậy mà thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người trước cuộc đời, trước những gì diễn ra xung quanh mình, là tiếng nói của tâm hồn con người trước con người và trời đất. Thơ mang những cung bậc cảm xúc bắt rễ từ chính cuộc đời, hút những tinh chất từ cuộc đời, là lăng kính chủ quan, cầu nối giữa nghệ thuật và đời sống.

Thơ là biểu hiện của con người và thời đại một cách cao đẹp. Đó là những viên kim cương lấp lánh dưới ánh mặt trời. Thơ là nơi những tình cảm nơi sâu thẳm trái tim người nghệ sĩ được bộc lộ: những suy nghĩ, những trăn trở và những gì trải nghiệm, đang khát khao hướng tới. Thơ ca trước hết là kết tinh đẹp nhất của cảm xúc, vừa mơ hồ khó tả lại đẹp đến xao lòng. Thơ gắn bó với đời sống, là cuộc đời. Thơ đi qua lăng kính chủ quan và phản ánh nỗi niềm của cuộc đời. Cuộc sống bao giờ cũng là nguồn cảm hứng mênh mông bất tận của những tâm hồn nghệ sĩ. Thơ ca cũng như văn chương và các loại hình nghệ thuật khác, nếu không bén rễ vào cuộc đời, không hút nguồn nhựa sống dạt dào ngầm chảy trong lòng cuộc sống thì nó sẽ mãi mãi là một cây non èo uột, không mang trên mình những cành cây săn chắc, những phiến lá xanh tươi phơi phới dưới ánh nắng mặt trời. Ngòi bút của nhà thơ phải chấm vào nghiên mực cuộc đời thì những vần thơ mới tươi màu, neo chặt trong bến tâm hồn người thưởng thức. Cuộc đời vốn bao la, vô tận như một bức tranh với ba chiều không gian trải rộng đến vô cùng. Nhà thơ cũng như những con ong cần mẫn bay lượn trong những khu rừng cuộc đời ấy, như Chế Lan Viên đã từng viết:

*“Nhà thơ như con ong biến trăm hoa thành một mật  
Một mật ngọt thành, đòi vạn chuyến ong bay”.*

Thơ ca “là cuộc đời”, nhưng thơ ca không phải là những trang giấy in nguyên vẹn hình bóng của cuộc đời rộng lớn. *“Thơ ca là hoa thơm của cuộc đời. Nếu chỉ tạo được từ trí tưởng tượng và cái tôi nhỏ bé của người nghệ sĩ thì thơ ca chỉ là những bông hoa làm bằng vỏ bào”* (Pauxtôpxki). Nếu thơ là cánh diều, cuộc đời làm nên hình hài cho thơ thì nghệ thuật lại là cơn gió nâng cánh diều tung bay. Nếu thơ là đoá hướng dương, những gì tinh tuý của đất làm nên sức sống cho bông hoa thì ánh sáng mặt trời nghệ thuật làm nên điều kì diệu của bông hoa đó. Thơ đơn thuần không chỉ có cuộc đời, nếu thiếu nghệ thuật thì thơ trở thành một hòn ngọc thô ráp chưa được mài giũa: *“Ngọc kia chẳng giũa chẳng mài. Cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi”* (tục ngữ). Thơ ca cất cánh từ biển cuộc đời và bay cao từ nguồn gió nghệ thuật. Nghệ thuật làm cho thơ trở nên đẹp đẽ, gieo vào lòng người đọc những cảm xúc thẩm mĩ tuyệt vời. Khác với văn xuôi, thơ là sự đồng điệu giữa những nhịp đập của ngôn từ và sự dao động của tâm hồn. *“Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi động chạm tới cuộc sống. Văn xuôi lôi cuốn người như dòng nước, đưa ta đi từ điểm này qua điểm khác. Thơ chỉ chọn ít điểm chính, bấm vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo. Thơ là tổng hợp, kết tinh. Văn xuôi cho phép không mười phần hoàn hảo, nhưng thơ thì luôn luôn đòi hỏi sự toàn bích”* (Nguyễn Đình Thi). Thơ có vần, có điệu. Thơ ẩn chứa những cảm xúc tiềm tàng của thi sĩ mà văn xuôi không thể có. Nghệ thuật chính là cái khám phá ra những cảm xúc đó, là cái đẹp của thi ca được nuôi dưỡng trên mảnh đất hiện thực. Mỗi bài thơ, mỗi thi sĩ lại có bút pháp nghệ thuật riêng tô đậm lên vẻ đẹp của thơ ca.

Thơ ca khơi dậy trong con người những cảm xúc thẩm mĩ tuyệt đẹp, thanh lọc tâm hồn con người, chắp cánh cho họ  bay tới những ước mơ, khát vọng. Với hệ thống nhịp điệu, cách gieo vần, ngôn từ trong thơ ca hàm súc, cô đọng, yếu tố nhạc hoạ sử dụng đan xen, thơ là cuộc đời, là tình cảm nhưng không tách rời nghệ thuật. Mỗi tác phẩm là một chỉnh thể nghệ thuật được tạo nên từ sự thống nhất của hai yếu tố nội dung và hình thức biểu hiện. Trong đó nội dung bao giờ cũng đóng vai trò quyết định việc lựa chọn hệ thống các phương tiện biểu hiện của người viết.

Thơ là dòng sông soi bóng hình cuộc đời, len vào trong tâm hồn con người những mạch ngầm cảm xúc dào dạt chảy mãi không thôi. Nhà thơ phải yêu “cuộc đời” và trân trọng “nghệ thuật” mới vun đúc những vần thơ nở ra cánh hoa thơm ngát tô điểm cho cuộc đời và con người. *“Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó, là tư tưởng đã được rung lên ở các cung bậc của tình cảm, chứ không phải tư tưởng nằm thẳng đơ trên trang giấy”(*Nguyễn Khải).

*Thơ trước hết chính là cuộc đời và sau đó mới là nghệ thuật*. Ý kiến của Bêlinxki là hoàn toàn chính xác, mang sức nặng của sự trải nghiệm cuộc đời gắn với nghiệp thi ca. Nhà thơ là người sống giữa cuộc đời phải biết mở lòng ra đón lấy những vang dội của cuộc đời, đối mặt với hiện thực cuộc sống và hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật.

Giúp học sinh hiểu dược điều kì diệu của thơ nghĩa là người giáo viên đã thắp được ngọn lửa tình yêu văn chương ở mỗi học sinh

**b**. **Một số nhận định hay về tác giả, tác phẩm thơ giai đoạn 1945 – 1975**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tác giả/  tác phẩm | Nội dung nhận định | Nguồn/Tác giả nhận định |
| **Quang Dũng**  **và bài thơ Tây Tiến** | *"Thiên nhiên Tây bắc qua ngòi bút Quâng Dũng được cảm nhận với vẻ đẹp vừa đa dạng, vừa độc đáo, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, hoang sơ mà ấm áp".* | Bình giảng VHVN |
| *Tây Tiến là bài thơ nổi tiếng nhất của Quang Dũng. Anh bước vào làng thơ cách mạng với bài thơ ấy. Như có mối duyên ràng buộc, bài thơ gắn bó với người làm ra nó đến mức cứ nói đến Quang Dũng là người ta nhắc ngay đến bài Tây Tiến và ngược lại.* | Trần Lê Văn |
| *Tây Tiến là một bài thơ có giá trị về tư tưởng, về nghệ thuật. Bài thơ được viết ra với những màu sắc thẩm mĩ phong phú.* | Hà Minh Đức |
| *Tây Tiến là đoá hoa thơ vào loại đẹp nhất của thơ ca những năm kháng chiến chống thực dân Pháp/ Tây Tiến là thứ quả lạ trái mùa, một "lệch chuẩn" tài hoa.* | Đỗ Kim Hồi |
| *Đọc Tây Tiến như ngậm âm nhạc trong miệng.* | Xuân Diệu |
| *Tây Tiến biên cương mờ lửa khói*  *Quân đi lớp lớp động cây rừng*  *Và bài thơ ấy con người ấy*  *Sống mãi muôn đời với núi sông* | Giang Nam |
| *Quang Dũng đã đem tượng đài người lính Tây Tiến đặt giữa ngàn non ngàn mây, ngàn cây TBắc. Bởi vậy lời thơ như âm u vọng mãi tiếng gọi hoang sơ của núi rừng và mỗi khi nhắc đến một tên đất, tên mường, hồn thơ Quang Dũng lại rộn rã, phiêu du nhịp lên tiếng gọi đàn thăm thẳm"* | Nguyễn Đình Thi |
| *Bút pháp của Quang Dũng thích tung hoành trong một biên độ rất rộng, giữa những nét khoẻ khoắn dữ dằn và những nét tinh vi, e ấp".* | Vũ Quần Phương |
| **Tố Hữu**  **và đoạn trích Việt Bắc** | *Việt Bắc là một trong những đỉnh cao thơ Tố Hữu, cũng là một trong những thi phẩm xuất sắc của Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.*  *Sức thu hút của thơ Tố Hữu là chất men say lí tưởng và tính dân tộc đậm đà.* | SGV Ngữ văn 12 nâng cao tập 1 |
| *Thái độ toàn tâm, toàn ý với cách mạng là nguyên nhân chính làm nên thành công của thơ anh.* | Hoài Thanh |
| *"Thơ Tố Hữu là thơ cách mạng, chứ không phải thơ tình yêu…Nhưng thơ anh là thơ của một tình nhân, anh nói các vấn đề bằng trái tim của một người say đắm. Cái sức mạnh lớn nhất của Tố Hữu là quả tim anh".* | Chế Lan Viên |
| *Trọn đời, Tố Hữu là một chiến sĩ cách mạng làm thơ và là nhà thơ cách mạng và trong lửa của thơ anh có biết bao nhiêu yêu thương dịu dàng với đất nước quê hương và đối với những con người của đất nước quê hương. từ cuộc sống hiện đại, thơ anh ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc.* | Báo văn nghệ số 50 ngày 14/12/2002- nhân ngày mất của Tố Hữu |
| **Vũ Quần Phương**: *Tố Hữu là con chim đầu đàn vạch hướng cho cả nền thơ. Tư tưởng tiên tiến của thời đại cách mạng, lòng yêu sâu thẳm đối với nhân dân được thể hiện trong một hình thức nghệ thuật tinh xảo.*  **Nguyễn Đức Quyền**: *Thể thơ lục bát được tác giả phô diễn những tình cảm, tư tưởng mới mà vẫn đậm đà màu sắc dân tộc. Lối hát đối đáp tạo ra giai điệu phong phú cho bài thơ. Nhiều biện pháp tu từ được tác giả vận dụng khéo léo. Ngôn ngữ trong sáng, nhuần nhị và có nhiều nét cách tân.*  **Nguyễn Quang Trung:** *Chuyển bức tranh tứ bình thiên nhiên (xuân, hạ, thu, đông) thành bức tranh tứ bình nỗi nhớ – một nỗi nhớ được “thị giác hóa”: mùa đông rực màu đỏ hoa chuối giữa nền rừng xanh mênh mông; mùa xuân tinh khiết bởi màu trắng hoa mơ; mùa hè rực lên sắc vàng rừng phách; mùa thu huyền ảo ánh trăng soi. Trong cái nhìn của mĩ học cổ điển, chất “tứ bình” là một cấu trúc thiên nhiên đạt tới độ hài hòa cân xứng nhất.*  **Nguyễn Văn Hạnh:** *Việt Bắc ngọt ngào, đằm thắm, là một bài ca tâm tình, rất tiêu biểu cho hồn thơ, cho phong cách của Tố Hữu. Vẫn là tiếng nói của tình cảm, tình yêu, nhưng là tình yêu đối với quê hương đất nước, đối với cách mạng, đối với nhân dân.*  **Nguyễn Văn Hạnh:** *Nhà thơ đã khai thác rất đắt chữ “mình” trong tiếng Việt. Mình là bản thân mình, là ta, nhưng mình cũng là người khác, một người khác thân thiết với mình, bạn đời của mình, vì vậy cũng có thể xem như chính mình. Mình là một mà cũng là hai, là hai mà cũng là một.*  **Nguyễn Văn Hạnh:** *Bài thơ vừa thống nhất, vừa biến hóa, giữ vững tính mẫu mực của thể lục bát trong một bài thơ, có dung lượng lớn như vậy mà không rơi vào đơn điệu.*  **Trần Đình Sử:** *Bài thơ là một niềm hoài niệm lớn được thể hiện qua lời đối đáp đậm màu ca dao của kẻ ở, người đi.*  **Xuân Diệu**: *Con người cách mạng trong bài thơ Việt Bắc là người tình nhân mặn nồng, người chồng chung thủy, người con hiếu thảo, người bạn thiết cốt, người cán bộ tận tụy, là người mang cái tình mến yêu của Tố Hữu đến cao độ, những lời nói ra làm cho mọi người khóc được, cười được, xúc động gan ruột người ta.* |  |
| Xuân Quỳnh và bài thơ Sóng | *Được xem là một trong những người viết thơ tình hay nhất trong nền thơ Việt Nam từ sau Cách mạng, Xuân quỳnh đem đến cho bạn đọc một tình yêu vừa nồng nhiệt, táo bạo, vừa tha thiết, dịu dàng, vừa giàu trực cảm vừa lắng sâu những trải nghiệm, suy tư.* | SGV Ngữ văn 12 nâng cao tập 1 |
| *Dù viết về tình yêu đôi lứa hay tình yêu Tổ quốc, về thế giới trẻ thơ hồn nhiên, trong trắng hay những quan hệ nhân sinh muôn vẻ, thơ Xuân Quỳnh vẫn nổi bật ở vẻ đẹp nữ tính.* | SGV Ngữ văn 12 nâng cao tập 1 |
| *Xuân Quỳnh đã triệt để tận dụng lối tổ chức theo nguyên tắc tương xứng, hô ứng, trùng điệp. Nhất là việc tạo ra các cặp từ, các vế câu, các cặp câu, thậm chí ngay cả các khổ thơ cũng hình thành các cặp đi liền kề, kế tiếp luân phiên đắp đổi nhau về bằng - trắc nữa.* | Chu Văn Sơn |
| *“Thế giới thơ ca Xuân Quỳnh là sự tương tranh không ngừng giữa khắc nghiệt và yên lành với những biểu hiện sống động và biến hóa khôn cùng của chúng. Ở đó trái tim thơ Xuân Quỳnh là cánh chuồn chuồn báo bão cứ chao đi chao về, mệt nhoài giữa biến động và yên định, bão tố và bình yên, chiến tranh và hòa bình, thác lũ và êm trôi, tình yêu và cách trở, ra đi và trở lại, chảy trôi phiêu bạt và trụ vững kiên gan, tổ ấm và dòng đời, sóng và bờ, thuyền và biển, nhà ga và con tàu, trời xanh và bom đạn, gió Lào và cát trắng, cỏ dại và nắng lửa, thủy chung và trắc trở, xuân sắc và tàn phai, ngọn lửa cô đơn và đại ngàn tối sẫm...”* | Chu Văn Sơn |
| *Trước hết, có thể cảm nhận một hình tượng sóng được gợi ra trong cả bài thơ bằng âm điệu. Bài thơ có một âm hưởng dạt dào, nhịp nhàng, lúc sôi nổi trào dâng, lúc thầm thì lắng sâu gợi âm hưởng của những đợt sóng miên man… Nhịp sóng đó cũng là nhịp lòng của tác giả, một tâm trạng đang xao động, trào dâng, miên man và chất chứa những khát khao, rạo rực.* | Nguyễn Văn Long |
| *Hành trình của sóng hướng ra bể rộng cũng chính là sự dứt khoát chối bỏ những giới hạn chật chội, những thỏa mãn tầm thường, để tìm đến với chân trời bao la, những khát khao rộng lớn. Chỉ có ra đến biển, con sóng mới thực sự tìm thấy mình, mới nhận thức được sức mạnh và những khát khao của nó.* | Nguyễn Văn Long |
| *Con người Xuân Quỳnh – cũng như ngòi bút của chị – thật là đa dạng. Có vẻ như cảm tính bồng bột, mà lại trí tuệ lắng sâu. (…) Thơ Xuân Quỳnh trong sáng, cái trong sáng đã được gạn lọc qua nhiều nỗi đau, đó là niềm kiêu hãnh và là biểu hiện sự quý trọng của chị đối với người đọc.* | Vũ Tú Nam |
| *Nếu so sánh với Xuân Diệu ta thấy có một sự khác biệt lớn. Xuân Diệu cũng sợ thời gian, vì thời gian trôi nhanh, tuổi trẻ qua mau, nên ông hoàng thơ tình muốn sống cuống quýt, sống vội vàng để tận hưởng phút giây ngắn ngủi của cuộc đời, Xuân Diệu muốn hưởng thụ. Xuân Quỳnh lại khác, càng sợ thời gian bao nhiêu, chọ càng lẳng lặng hi sinh bấy nhiêu, hi sinh cho người thân, hi sinh cho cuộc đời.* | Nguyễn Văn Bính |
| *Về cách biểu hiện bằng những cặp biểu tượng thì không phải là sáng tạo riêng của Xuân Quỳnh. Thuyền và biển, bến và đò, sóng và bờ, bướm và hoa, nước và non… những cặp biểu tượng đó, chúng ta đã từng gặp trong văn học quá khứ. Nhưng điều khác lạ, khác thường là những biểu tượng động, dữ dội, xê dịch lại là nữ (Xuân Quỳnh biết bao!) không như trong thơ ca dân gian, những biểu tượng tĩnh như bến, bờ, hoa, non… mới là hình ảnh của người con gái.* | Nguyễn Đức Quyền |
| **Nguyễn Khoa Điềm và đoạn trích Đất Nước** | *“Thơ Nguyễn Khoa Điềm… có sức liên tưởng mạnh. Anh thường dẫn người đọc đi từ quá khứ đến tương lai, từ khổ đau đến hạnh phúc, từ sách vở đến đời sống”* | Nguyễn Xuân Nam |
| *“Thơ ca Nguyễn Khoa Điềm chứa  đựng nhiều chất liệu văn học và văn hoá dân gian. Câu thơ dù ở thể thơ truyền thống hay thơ tự do bao giờ cũng phảng phất phong vị của ca dao, tục ngữ. Chất hiền minh của trí tuệ dân gian thấm đẫm trong từng từ”* | Nguyễn Xuân Nam |
| *“Vì khi làm nông nghiệp, số phận nhân dân đã gắn chặt với số phận dòng sông. Vậy thì văn hoá ắt phải mang gương mặt dòng sông”* | Tâm sự của Nguyễn Khoa Điềm |
| *“Ý tưởng xuyên suốt của tôi trong chương này là thể hiện một Đất nước của nhân dân, do đó, từ ngữ, hình ảnh, chất liệu thơ được sử dụng đều nhằm làm rõ ý tưởng này”* | Tâm sự của Nguyễn Khoa Điềm |
| *Chính chiều sâu của những giá trị văn hóa đã tạo nên nét phong cách riêng làm nên gương mặt thơ Nguyễn Khoa Điềm.* | Nguyễn Xuân Nam |
| ***“Ngày xửa ngày xưa” là nhịp điệu ngàn đời của lời kể cổ tích, có khả năng ngân vang trong cõi vô thức của người Việt một không gian riêng của đôi hài vạn dặm, của Thánh Gióng vươn vai thành tráng sĩ, một thời gian riêng của thuở khai thiên lập địa, để rồi người đọc lặng đi xúc động trước một cách định nghĩa Đất Nước thật bất ngờ của Nguyễn Khoa Điềm”* (Nguyễn Đăng Mạnh).**  **- *“Nguyễn Khoa Điềm đã góp vào nền thơ một phong cách giàu suy tưởng, cảm xúc, kết hợp hài hòa yếu tố hiện thực và yếu tố lãng mạn, vốn sống trực tiếp và vốn sống văn hóa. Và điều đó không dễ cây bút nào cũng đạt được”***(**Tôn Phương Lan).**  ***- “Thơ Nguyễn Khoa Điềm không đặc sắc về tạo hình, về màu sắc nhưng anh có sức liên tưởng mạnh. Anh thường dẫn người đọc đi từ quá khứ đến tương lai, từ khổ đau đến hạnh phúc, từ sách vở đến cuộc đời. Đoạn “Đất Nước” thể hiện khá tiêu biểu cho lối liên tưởng của anh. Anh nói về đất nước với một giọng say mê nồng nhiệt, với những tưởng tượng phong phú tràn trề”* (Nguyễn Xuân Nam).**  **- “Những sợi ngang sợi dọc dệt nên hình tượng thơ Nguyễn Khoa Điềm đều óng ánh một màu sắc đặc biệt của chất liệu văn hóa dân gian – đó là một lực hút nữa của đoạn thơ Đất Nước” (Nguyễn Đăng Mạnh).**  **- *“Thơ ca Nguyễn Khoa Điềm chứa  đựng nhiều chất liệu văn học và văn hoá dân gian. Câu thơ dù ở thể thơ truyền thống hay thơ tự do bao giờ cũng phảng phất phong vị của ca dao, tục ngữ. Chất hiền minh của trí tuệ dân gian thấm đẫm trong từng từ”* (Nguyễn Quang Thiều).** |  |

**3. Cần nhìn nhận các tác phẩm thơ được tìm hiểu trong chuyên đề trong sự gắn bó với các đặc điểm cơ bản của Văn học Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến 1975**

- Nền văn học vận động chủ yếu theo hướng cách mạng hóa, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước.

- Nền văn học hướng về đại chúng.

- Nền văn học chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.  
**4. Phong cách nghệ thuật của nhà thơ**

Phong cách nghệ thuật của nhà thơ thể hiện tài nghệ của người nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ chưa từng có về cuộc sống, con người thông qua những hình tượng nghệ thuật độc đáo và những phương thức, phương tiện thể hiện đặc thù mang đậm dấu ấn cá nhân của chủ thể sáng tạo. Biểu hiện phong cách nghệ thuật của nhà thơ:

+ Cách nhìn, cách cảm thụ giàu khám phá nghệ thuật.   
+ Nét riêng trong lựa chọn, xử lí đề tài, xác định chủ đề.

+ Giọng điệu riêng biệt của tác phẩm.  
+ Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật mang đậm dấu ấn riêng (thống nhất, ổn định trong sử dụng các phương thức và phương tiện nghệ thuật).

Phong cách nghệ thuật của nhà thơ không phải qua một tác phẩm là có thể nhận thấy ngay, nó in dấu một cách ổn định trên hệ thống các sáng tác của người nghệ sĩ. Vì thế phần tiểu dẫn cho một văn bản thơ bao giờ cũng giới thiệu phong cách tác giả của nó. Người học khi khai thác tác giả/tác phẩm cần nắm được đặc điểm này để soi chiếu, đánh giá sâu nội dung, nghệ thuật, vị trí của tác phẩm, nét độc đáo của nó so với những tác giả / tác phẩm khác.

**Học sinh cần nắm chắc phong cách nghệ thuật của một số nhà thơ có tác phẩm được dạy trong chuyên đề (theo bảng sau):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhà thơ** | **Tên tác phẩm thơ** | **Nét riêng trong phong cách**  **nghệ thuật của nhà thơ** |
| 1 | **Quang Dũng** | *Tây Tiến* | Một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và hào hoa. |
| 2 | **Tố Hữu** | *Việt Bắc* | Thơ Tố Hữu là: thơ trữ tình chính trị; mang đậm tính sử thi; giọng điệu tâm tình, ngọt ngào; đậm đà tính dân tộc trong nội dung và hình thức biểu hiện. |
| 3 | **Xuân Quỳnh** | *Sóng* | Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường. |
| 4 | **Nguyễn Khoa Điềm** | *Đất Nước*  (Trích) | Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam. |